

**Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...**



**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

**HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34  
THE 34<sup>th</sup> CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)**

**31<sup>st</sup> Oct. - 2<sup>nd</sup> Nov. 2019**



**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VPPA**

**TRONG SỐ NÀY:**

Thị trường trong nước  
Bột BSK đập dinh tăng trở lại, BHK vẫn giảm  
Giá giấy thu hồi nhập khẩu Đài Loan, DNA  
Giá bột nội địa Trung Quốc  
Giá bột nhập khẩu tại Trung Quốc  
Giá giấy thu hồi nhập khẩu tại Trung Quốc  
Giá bột giấy nhập khẩu tại DBA và DNA  
Ilim cắt giảm sản lượng bột BSK tại Siberi  
SunPaper dự kiến đầu tư lớn tại Guangxi  
JK Paper India tăng sản lượng tại Ấn Độ

**Bản tin Kinh tế Ngành giấy cáo lỗi vì hai số 24&25 không tới được tay độc giả do Ban Biên tập bận tổ chức Hội thảo Kỹ thuật Ngành Giấy 2019 và Hội nghị toàn thể Hội viên Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, tháng 7.2019.**

**BBT**

**TRONG NƯỚC:**

**Nhập khẩu:**

**Bột giấy:** (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 6.034 tấn, giảm 16,5% so tuần trước;

**Giấy loại thu hồi (OCC, ONP, OMG...):** Số lượng nhập 68.237 tấn, tăng 9,9% so tuần trước;

**Xuất khẩu:**

**Giấy in, viết:** Số lượng xuất khẩu 306 tấn, tăng 8,9% so tuần trước;

**Giấy tissue:** Số lượng xuất khẩu 1.907 tấn, tăng 6,2% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì:** Số lượng xuất khẩu 13.158 tấn, tăng 9,5% so tuần trước;

**Giấy vàng mã:** Số lượng xuất khẩu 3.351 tấn, tăng 20,4% so tuần trước.

**Nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Số lượng nhập khẩu 1.228 tấn, tăng 27,8% so tuần trước;

**Giấy in viết:** Số lượng nhập khẩu 4.665 tấn, giảm 7,7% so tuần trước;

**Giấy in, viết có tráng:** Số lượng nhập khẩu 3.504 tấn, tăng 24,8% so tuần trước;

**Giấy tissue:** Lượng nhập khẩu 879 tấn, giảm 11,4% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì không tráng:** Số lượng nhập khẩu 11.805 tấn, giảm 1,8% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì có tráng:** Số lượng nhập khẩu 20.039 tấn, tăng 10,6% so tuần trước;

**Giấy tự nhân bản:** Số lượng nhập 608 tấn, giảm 10,8% so tuần trước;

**Giấy ván thuốc lá điều:** Số lượng nhập 682 tấn, tăng 21,1% so tuần trước;

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc:** Lượng nhập 615 tấn, giảm 10,7% so tuần trước;

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Lượng nhập 463 tấn, giảm 3,9% so tuần trước;

**Giấy in nhiệt:** Số lượng nhập 831 tấn, tăng 17,4% so tuần trước.

**Giá giấy nội địa (VAT):**

**Giấy bao bì lớp sóng nội địa:** Loại 110-130 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 10.300.000 – 11.400.000 VND/tấn;

**TIN THỊ TRƯỜNG**

**Giấy bao bì lớp mặt nội địa:** Loại 120-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.000.000 VND/tấn;

**Giấy in, viết nội địa:** Loại 70 g/m<sup>2</sup> ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

**Giấy photocopy nội địa:** Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m<sup>2</sup> giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

**Giấy tissue nội địa:** Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m<sup>2</sup>, giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

**Giá giấy nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

**Giấy in viết:** Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 21.600.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy tissue:** loại 15,5-17g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

**Giấy làm bao bì ximăng:** Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp sóng:** loại 110-160 g/m<sup>2</sup>, 10.500.000 – 11.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy bao bì lớp mặt:** 130-160 g/m<sup>2</sup>, 11.800.000 – 12.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):** Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

**Bìa ngà (Ivory Board):** Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 22.800.000 – 23.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

**Bìa duplex có tráng một mặt:** Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:** Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

*Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...)/.*

## Giá bột BSK tại Trung Quốc có thể sẽ tăng trở lại, bột BHK tại châu Á vẫn đang giảm

Thị trường bột giấy Trung Quốc đã chứng kiến sự tăng giá nhẹ từ tuần cuối tháng 6.2019, dường như được kích hoạt bởi sự phục hồi của giá bột giấy gỗ mềm tẩy trắng (BSK) trên Sàn giao dịch tương lai Thượng Hải và giá BSK bán lại tiếp theo tăng trong thị trường nội địa.

Giá hợp đồng kỳ hạn bột BSK trên sàn giao dịch Thượng Hải đã tăng nhẹ kể từ khi chạm mức thấp nhất từ trước tới nay 4.546 RMB/tấn (662 USD/tấn) vào ngày 24 tháng 6.

Tại Trung Quốc, các nhà đầu cơ bột giấy chủ yếu là các công ty tài chính trung gian, không tham gia trực tiếp trong ngành công nghiệp giấy và bột giấy hoặc là các thương nhân lớn các mặt hàng giấy và bột giấy. Bột BSK bán lại đã tăng tới 150 RMB/tấn trong hai tuần qua, chốt giá NBSK ở mức 4.600-4.900 RMB/tấn và thông radiata ở mức 4.550-4.600 RMB/tấn.

Giá hợp đồng kỳ hạn bột BSK gần đây không ổn định đã thu hút các nhà đầu tư giao dịch và họ đã nhìn thấy cơ hội lợi nhuận từ việc đầu tư chéo giữa hợp đồng kỳ hạn BSK và nhập khẩu BSK.

Mức giá bình quân bột BSK 4.804 RMB/tấn theo hợp đồng kỳ hạn, chốt giá ngày 4.7.2019 tương đương với 603 USD/tấn sau khi trừ 13% VAT và 150 RMB/tấn chi phí hậu cần và cao hơn giá hiện tại của BSK. Giá bột NBSK nhập khẩu hiện tại đang chốt

550-580 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn so với tuần cuối tháng 6.2019.

Bột gỗ thông radiata tuần đầu tháng 7.2019, chốt ở mức 550-580 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn. Tuy vậy, nhưng bột BSK của Nga lại tăng 10 USD/tấn, với mức 540-560 USD/tấn. Những mức này hiện tại được coi là hấp dẫn đối với người mua, so với giá bán lại BSK. Hiện tại bột NBSK và radiata bán lại có giá tương đương với 573-612 USD/tấn và 567-573 USD/tấn, trừ thuế VAT và chi phí hậu cần.

*Cảnh báo giá bột BSK:* Trong khi đó, các nhà phân tích thị trường cho rằng giá bột NBSK dưới 600 USD/tấn được coi là bất lợi cho các nhà máy chi phí cao ở Canada và châu Âu, khiến họ phải ngừng hoạt động.

Cùng với Canfor, một số nhà máy khác của Canada đang có kế hoạch tạm dừng sản xuất trong quý 3, nhưng có thể sẽ không đưa ra thông báo. Giá của bột thương phẩm BSK đã giảm đáng kể trong vài tháng qua. Sự tăng trưởng nhận thức trong thị trường tương lai và bán lại là một dấu hiệu đưa đến sự sụt giảm của mức giá.

Tuần đầu tháng 7.2019 đã thông báo giá niêm yết cho các sản phẩm của mình cho các đơn đặt hàng tháng 7.2019: 580 USD/tấn đối với bột gỗ thông radiata (giảm 40 USD/tấn so với tháng 6.2019), 570USD/tấn đối với bột USK (giảm 80USD/tấn, 520 USD/tấn đối với bột BEK, giảm 50 USD/tấn.

*Tồn kho lớn, giá bột BHK tiếp tục giảm:* Giá bột BEK Nam Mỹ vẫn đang giảm, giảm 20-30 USD/tấn so với tuần cuối tháng 6.2019, chốt ở mức 500-550 USD/tấn. Nhưng các nhà giao dịch cho biết loại này chủ yếu được bán ở mức 520-530 USD/tấn. Bột gỗ keo của Indonesia và BHK Bắc Mỹ đã giảm xuống dưới 500 USD/tấn.

Tuy nhiên, sự tăng giá của bột BSK đã thúc đẩy hai nhà sản xuất APP và April đang tìm kiếm mức tăng 100RMB/tấn cho thị trường nội địa.

*Mức giá đang giảm tại châu Á:* Do việc kinh doanh âm ảm đạm tại Trung Quốc trong tháng trước, nên các nhà cung cấp đã tìm cách tăng khối lượng vào các thị trường châu Á khác. Hầu như tất cả các nhà cung cấp đều chào hàng trong tháng trước tới thị trường Hàn Quốc. Tuy nhiên, các nhà máy Hàn Quốc đã có đủ hợp đồng sau khi người bán giảm giá đáng kể và không còn chỗ cho khối lượng hàng giao ngay.

Trong hợp đồng giao dịch tháng 6.2019 tại Hàn Quốc, các nhà cung cấp đã giảm giá niêm yết cho NBSK xuống 55 USD/tấn, thông radiata 55-70 USD/tấn, USK 45-50 USD/tấn, BHK 100 USD/tấn và bột BCTMP 50 USD/tấn. Mức giá net cho các khu vực khác châu Á trong tháng 6.2019 đã được chốt với BSK ở mức 575-635 USD/tấn và BHK ở mức 530-570 USD/tấn.

*FastMarkets RISI/7.2019*

<b>GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á--Giá tịnh, USD/tấn, CIF</b>						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	28/6/2019	14/6/2019		29/6/2018	2 tuần trước	tháng trước
<b>Bìa và Giấy hỗn hợp</b>						
Nhập từ Mỹ (54)	50-60	50-60	60-70	-	-	-10
Nhập từ châu Âu (1.02)	50-60	50-60	60-70	-	-	-10
Nhập từ Nhật Bản	90-100	90-100	95-120	-	-10	-13
<b>Thùng sóng cũ (OC)</b>						
OCC 11 từ Mỹ	90-100	90-100	145-160	-	-15	-58
OCC (90/10) từ châu Âu	80-95	80-95	145-150	-	-15	-58
OCC từ Nhật Bản	90-100	90-100	210-220	-	-10	-120
<b>Giấy báo cũ</b>						
Nhập từ Mỹ	120-130	120-130	130-140	-	-10	-10
Nhập từ châu Âu	120-130	120-130	160-170	-	-10	-40

PPI Asia/6.2019

<b>GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	05/7/19	28/6/19	21/6/19	06/7/18	Tuần trước	Th.trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	4600-4900	4550-4800	4550-4900	6500-6700	+75	-225	-1850	-28,0%
Thông radiata (Chile)	4550-4600	4450-4500	4500	6300-6350	+100	-150	-1750	-27,7%
BSK Nga	4600	4600	4500-4750	6300	-	-175	-1700	-27,0%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	4050-4150	4150-4250	4200-4400	5750-5800	-100	-575	-1675	-29,0%
BHK Nga	4150-4300	4250-4300	4500-4600	5700	-50	-400	-1475	-25,9%
BHK Trung Quốc	3950-4000	4000-4100	4100-4300	5600-5800	-75	-625	-1725	-30,3%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	4750	4800	4800-4900	6700	-50	-250	-1950	-29,1%
<b>Bột phi gỗ</b>								
Tre Trung Quốc	4100-4300	4400-4500	4400-4600	5700-5800	-250	-450	-1550	-27,0%
Bã mía Trung Quốc	4200-4550	4200-4550	4450-4550	5000-5200	-	-125	-725	-21,3%

PPI Asia/7.2019

<b>GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF,</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	05/7/19	21/6/19	07/6/19	06/7/18	tuần trước	tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	550-580	550-610	580-630	870-900	-15	-40	-320	-36,2%
Thông radiata (Chile)	550-580	570-580	580-620	860-880	-10	-35	-305	-35,1%
BSK Nga	540-560	540-550	580-620	870-890	+5	-50	-330	-37,5%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	500-550	530-570	550-600	770-780	-25	-50	-250	-32,3%
BHK Nga	500-550	530-550	570-590	760-780	-15	-55	-245	-31,8%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	560-570	640-650	640-650	860-880	-80	-80	-305	-35,1%
Nga	520-550	600-630	600-630	825-860	-80	-80	-308	-36,5%
<b>BCTMP</b>								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	450-460	535-540	535-540	650-660	-83	-83	-200	-30,5%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	450-460	510-530	510-530	590-610	-65	-65	-145	-24,2%

PPI Asia/7.2019

<b>GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	05/7/19	28/6/19	21/6/19	06/7/18	Tuần trước	Th.trước	năm trước	
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (12)	130-135	125-130	120-125	300-330	+5	+5	-183	-57,9%
DLK (13)	170-190	170-190	170-190	310-330	-	-	-140	-43,8%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	310-330	-	-	-65	-20,3%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	135-140	160-165	160-165	290-310	-25	-25	-163	-54,2%
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	110-130	100-130	100-130	250-270	+5	-3	-140	-53,8%
Báo cũ (2.01)	140-160	140-160	140-160	250-260	-	-15	-105	-41,2%
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	100-115	100-110	110-115	255-270	+3	-15	-155	-59,0%
Báo cũ	130-150	130-135	160-180	260-270	+8	-78	-125	-47,2%

PPI Asia/7.2019

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU HAN QUOC, NHAT BAN, ĐÀI LOAN - ĐÔNG NAM Á-- Giá tịnh, USD/tấn, CIF,							
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	T6/2019	T5/2019	T4/2019	T6/2018	tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>							
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	590-635	645-680	700-740	890-930	-50	-298	-32,7%
Thông radiata (Chile)	585-625	630-680	700-720	885-925	-50	-300	-33,1%
Thông phương nam (Mỹ)	575-590	610-625	670-690	875-915	-35	-313	-35,3%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>							
Bạch đàn	530-570	610-640	650-690	770-805	-75	-238	-30,2%
Keo (Indonesia)	530-570	610-640	640-690	760-800	-75	-230	-29,5%
Gỗ cứng hỗn hợp phương bắc	530-570	610-640	645-670	760-795	-75	-228	-29,3%
Gỗ cứng hỗn hợp phương nam	530-570	610-640	645-670	760-795	-75	-228	-29,3%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>							
Chile, Bắc Mỹ	585-595	635-645	705-715	875-885	-50	-290	-33,0%
<b>BCTMP</b>							
Gỗ dương	500-610	550-660	590-700	710-820	-50	-210	-27,5%
Hỗn hợp	500-610	550-660	590-700	710-820	-50	-210	-27,5%
Gỗ vân sam	490-610	540-660	590-700	710-820	-50	-215	-28,1%

PPI Asia/7.2019

## Tập đoàn Ilim cắt giảm 165.000 tấn sản lượng bột BSK tại các nhà máy ở Siberia

Từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2019, Tập đoàn Ilim sẽ cắt giảm 165.000 tấn sản lượng bột gỗ mềm tẩy trắng (BSK) được sản xuất tại các nhà máy của Tập đoàn ở Siberia (Bratsk và Ust-Ilimsk). Việc cắt giảm sản lượng này chủ yếu sẽ ảnh hưởng đến lượng xuất khẩu của Ilim sang thị trường châu Á trong giai đoạn này.

Nguyên nhân sản lượng bị cắt giảm là do ngừng máy theo lịch trình để nâng cấp, hiện đại hóa dây chuyền bột giấy Ust-Ilimsk nằm trong chương trình đầu tư dài hạn của Ilim.

Việc cắt giảm sản lượng đã được Ilim tính toán bảo đảm tất cả các nghĩa vụ hợp đồng cho các đối tác và đảm bảo mục tiêu cung cấp hàng năm. Ilim sẽ tiếp tục sản xuất bột gỗ mềm tẩy

trắng ở chế độ thường xuyên vào tháng 10 năm 2019.

Tập đoàn Ilim là một trong những nhà sản xuất hàng đầu của ngành công nghiệp giấy và bột giấy toàn cầu. Sản lượng hàng năm của Tập đoàn Ilim trên 3,4 triệu tấn bột giấy và các sản phẩm giấy, được cung cấp cho hơn 70 quốc gia trên toàn thế giới.

FastMarkets RISI/7.2019

## Sun Paper lên kế hoạch cho dự án khổng lồ đầu tư bột giấy, giấy và bìa ivory tại Guangxi, Trung Quốc

Công ty giấy Sun Paper Shandong Trung Quốc đang lên kế hoạch cho một dự án liên hợp giấy và bột giấy tại Beihai, Guangxi. Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án là 20 tỷ RMB (2,9 tỷ USD) và được thực hiện theo hai giai đoạn.

Giai đoạn một sẽ tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất bột giấy với công suất 800.000 tấn/năm và giấy in đồ họa 500.000 tấn/năm. Giai đoạn 2 sẽ tiếp tục với dây chuyền sản xuất bột hóa cơ với công suất 700.000 tấn/năm và bìa ivory công suất 1 triệu tấn/năm.

Sun Paper hiện vẫn chưa công bố loại bột giấy và giấy chính xác mà công ty này sẽ sản xuất cũng như vẫn chưa đưa ra một mốc thời gian cụ thể nào.

Công ty Sun Paper Guangxi sẽ thành lập dưới hình thức sở hữu toàn phần, vốn điều lệ là 500 triệu RMB để thực hiện kế hoạch nói trên. Sun Paper rất quan tâm đến tài nguyên rừng phong phú ở Guangxi, nơi sẽ hỗ trợ cho sự ổn định nguồn nguyên liệu của hoạt động kinh doanh giấy và bột giấy.

PPI Asia/7.2019

## JK Paper India dự kiến tăng sản lượng sản xuất bột giấy và giấy bao bì vào tháng 12.2020

Công ty JK Paper India vừa công bố kế hoạch mở rộng nhà máy Central Pulp tại bang Gujarat Ấn Độ.

Dự án nâng cao công suất nhà máy sản xuất giấy bao bì 200.000 tấn/năm và công suất bột giấy 100.000 tấn/năm được lên kế hoạch vào tháng 12 năm 2020.

Nhà máy hiện nay có công suất khoảng 50.000 tấn/năm giấy in cao cấp không tráng và 84.000 tấn/năm bìa các-tông tái chế.

PaperAge.com/7.2019

## VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.